

Bản án số: 104/2022/HS-PT
Ngày: 05/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu

Ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLPT-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2022 do Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HS-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm: 1996; tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc B (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Châu, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Lợi, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1981. Nơi cư trú: khu phố 01, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu phố 07, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là người làm thuê cho cơ sở may rèm cửa Ngọc Hoa do bà Hoàng Thị Kim Y làm chủ. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/12/2021, trong lúc dọn dẹp xưởng may, Nguyễn Thị H nhìn thấy chiếc túi xách của bà Y đang để ở chân cầu thang, H cầm túi xách lên thì thấy rớt ra một chiếc ví màu đỏ. Quan sát thấy không có ai nên H mở ví ra xem thì thấy bên trong ví có 20 tờ tiền USD (Dollar Mỹ), mỗi tờ mệnh giá 100 USD nên H lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần đang mặc và tiếp tục làm việc bình thường. Đến 19 giờ cùng ngày, H tan làm, trên đường về nhà, H ghé vào tiệm vàng Kim Yên bán 19 tờ tiền Dollar vừa mới trộm được với số tiền 44.000.000 đồng. Số tiền có được H đã dùng mua 01 xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 86B6-510.52 và tiêu xài cá nhân hết. Còn lại 01 tờ tiền Dollar mệnh giá 100USD H cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị C, H không nói cho bà C biết tờ tiền trên là do H trộm cắp mà có.

Đối với bị hại, bà Hoàng Thị Kim Y sau khi phát hiện mất số tiền Dollar trong ví, nghi ngờ là do người trong xưởng may của mình lấy trộm, bà đã hỏi từng người nhưng không người nào nhận, nên bà Y đã trình báo Công an phường P, thị xã L. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số 69/KL-ĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã L kết luận: *2.000 USD có trị giá 45.640.000 đồng (tỷ giá 01USD là 22.820 đồng).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/12/2021, tại cơ sở may rèm cửa của bà Hoàng Thị Kim Y thuộc khu phố 08, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 20 tờ tiền USD (Dollar Mỹ), mỗi tờ mệnh giá 100 USD; có trị giá 45.640.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) của bà Hoàng Thị Kim Y.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên, là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thị xã La Gi;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tin Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa

